TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 5 - 2025
V/v "*tranh chấp ly hôn, nuôi con* chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về "*tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Hồng H, sinh năm 1984; địa chỉ: số 60, tổ 3, ấp TH, xã MH, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Võ Ngọc B, sinh năm 1989; địa chỉ: số 60, tổ 3, ấp TH, xã MH, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Trần Hồng H trình bày: Ông và bà Võ Ngọc B do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang vào ngày 07/7/2010, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01/2010. Sau khi kết hôn thì ông Trần Hồng H và bà Võ Ngọc B chung sống tại ấp TH, xã MH, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống H phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau về ứng xử; ông H và bà B không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay. Gia đình hai bên cũng tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn

tình cảm nhưng không thành. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà B.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Trần Hồng H và bà Võ Ngọc B có 05 (năm) con chung tên Trần Võ Ngân H1, sinh ngày 03/9/2010; Trần Hữu C, sinh ngày 17/3/2013; Trần Hạo N, sinh ngày 10/5/2016; Trần Quang H2, sinh ngày 30/6/2019 và Trần Khánh Ng, sinh ngày 30/5/2022. Hiện các con chung đang sống chung với ông Trần Hồng H. Khi ly hôn, ông Trần Hồng H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu bà Võ Ngọc B cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Ông và bà B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Ngọc B trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông H về thời gian kết hôn và thời gian không còn sống chung; nhưng bà không đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Trần Hồng H.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Trần Hồng H và bà Võ Ngọc B có 05 (năm) con chung tên Trần Võ Ngân H1, sinh ngày 03/9/2010; Trần Hữu C, sinh ngày 17/3/2013; Trần Hạo N, sinh ngày 10/5/2016; Trần Quang H2, sinh ngày 30/6/2019 và Trần Khánh Ngọc, sinh ngày 30/5/2022. Hiện các con chung tên Trần Võ Ngân H1, Trần Hữu C, Trần Hạo N đang sống chung với ông Trần Hồng H; con chung tên Trần Quang H2 và Trần Khánh Ng đang sống chung với bà Võ Ngọc B. Khi ly hôn, bà Võ Ngọc B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 05 con chung. Yêu cầu ông Trần Hồng H cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng/một con chung đến khi các con chung trưởng thành.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Bà và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Hồng H gửi nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Võ Ngọc B rút lại yêu cầu đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Hồng H khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với bà Võ Ngọc B. Bà B có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Trần Hồng H và bà Võ Ngọc B xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2010 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo ông H trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Trần Hồng H xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được H phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Hồng H.

- *Về quan hệ con chung*: Ông H và bà B có 05 (năm) con chung tên Trần Võ Ngân H1, sinh ngày 03/9/2010; Trần Hữu C, sinh ngày 17/3/2013; Trần Hạo N, sinh ngày 10/5/2016; Trần Quang H2, sinh ngày 30/6/2019 và Trần Khánh Ng, sinh ngày 30/5/2022. Hiện các con chung đang sống chung với ông Trần Hồng H và bà Võ Ngọc B. Sau khi ly hôn, ông H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi ông H, bà B không còn chung sống với nhau trong khoảng thời gian dài thì ông H vẫn đảm bảo về điều kiện về kinh tế chăm sóc về ăn, ở sinh hoạt học tập và đảm bảo về tâm sinh lý phát triển tốt cho các con chung tên Trần Võ Ngân H1, sinh ngày 03/9/2010; Trần Hữu C, sinh ngày 17/3/2013 và Trần Hạo N, sinh ngày 10/5/2016.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 17/4/2025 ghi nhận ý kiến đối với các cháu Trần Võ Ngân Hà, sinh ngày 03/9/2010 và Trần Hữu Cảnh, sinh ngày 17/3/2013; Trần Hạo Nam, sinh ngày 10/5/2016; thì nguyện vọng của các cháu Ngân Hà, Hữu Cảnh và Hạo Nam khi cha mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì các cháu mong muốn sống chung với cha là ông Trần Hồng H. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp các cháu Ngân H1, Hữu C và Hạo N phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Hội đồng xét xử nghỉ nên giao các cháu Ngân H1, Hữu C và Hạo N cho ông H được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chung do ông H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Riêng các cháu Trần Quang H2, sinh ngày 30/6/2019 và Trần Khánh Ng, sinh ngày 30/5/2022 đang sống chung với bà Võ Ngọc B. Sau khi ly hôn bà B yêu cầu được nuôi các cháu Quang H2 và Khánh Ng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H đồng ý để bà B được tiếp tục nuôi các cháu Trần Quang H2, sinh ngày 30/6/2019 và Trần Khánh Ng, sinh ngày 30/5/2022. Về cấp dưỡng nuôi con chung ông H không đồng ý cấp dưỡng.

Ông H, bà B không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông, bà có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông H, bà B thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Ông Trần Hồng H khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận ông H, bà B trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông H, bà B trong thời kỳ hôn nhân thì ông H, bà B vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng H.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Hồng H được ly hôn với bà Võ Ngọc B.

3) *Về quan hệ con chung*: Ông Trần Hồng H được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 (ba) con chung tên Trần Võ Ngân H1, sinh ngày 03/9/2010; Trần Hữu C, sinh ngày 17/3/2013 và Trần Hạo N, sinh ngày 10/5/2016. Về cấp dưỡng nuôi con chung do ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Bà Võ Ngọc B được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung tên Trần Quang H2, sinh ngày 30/6/2019 và Trần Khánh

Ng, sinh ngày 30/5/2022. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông H và bà B không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông, bà có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông, bà thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Ông H, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận ông H, bà B trình bày không có nợ chung; nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông H, bà B trong thời kỳ hôn nhân thì ông H, bà B vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Ông Trần Hồng H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; theo biên lai thu số 0024256 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Trần Hồng H đã nộp đủ.

Bà Võ Ngọc B không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Ông Trần Hồng H và bà Võ Ngọc B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh